

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phạm Văn Ngọc*

Trường Cao đẳng Công thương miền Trung

Tóm tắt

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp là sự vận dụng sáng tạo lý luận kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Mặc dù, không có một tác phẩm riêng biệt nào tập trung về vấn đề này, nhưng thông qua những bài viết, bài phát biểu của Người đã thể hiện nhiều luận điểm sâu sắc về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững, là cơ sở lý luận cho đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng và Nhà nước ta.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, nông nghiệp, phát triển bền vững

Abstract

Application of Ho Chi Minh Thought on associating agricultural development with sustainable development

Ho Chi Minh Thought on agricultural development is the creative application of economic theory of Marxism-Leninism to our country's specific conditions. Although there has been no separate work focusing on this issue, through his articles and speeches it has expressed many profound theoretical points on agricultural development associated with sustainable development, which is rational theory for the economic and agricultural development of our Party and State.

Keywords: Ho Chi Minh, agriculture, sustainable development

1. Đặt vấn đề

Phát triển nông nghiệp theo Hồ Chí Minh không chỉ là đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của đất nước mà còn phải giải quyết được vấn đề lương thực, nâng cao đời sống vật chất, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Đối với nước ta, là một nước nông nghiệp, vai trò của nông nghiệp không chỉ góp phần vào sự phát triển kinh tế đơn thuần của đất nước, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và ổn định chính trị - xã hội.

2. Nội dung

2.1. Những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững

Một là, cung cấp lương thực, thực phẩm - nhu cầu thiết yếu của nhân dân

Sản xuất nông nghiệp - trước hết là sản xuất lương thực là nhân tố có tầm quan trọng đặc biệt trong việc bảo đảm an sinh xã hội, an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Hồ Chí Minh khẳng định: “Phát triển nông nghiệp là bước đầu giải quyết được vấn đề lương thực, cung cấp nguyên liệu, vật liệu để khôi phục tiểu thủ công nghiệp, cung cấp lâm thổ sản để mở rộng quan hệ buôn bán với các nước khác

*Email: phamvanngoc@tic.edu.vn

trên thế giới” [2, tr.11]. Để bảo đảm về nguồn cung cấp lương thực cho người dân, hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực và tình trạng phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tận dụng mọi diện tích đất để phát triển nông nghiệp với khẩu hiệu “Tấc đất là tấc vàng”. Trong thư gửi nông gia Việt Nam, ngày 3/9/1945, Người viết: “Loài người ai cũng “dĩ thực vi tiên” (nghĩa là trước cần phải ăn); nước ta thì “dĩ nông vi bản” (nghĩa là nghề nông làm gốc). Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều. Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Vậy chúng ta không nên bỏ hoang một tấc đất nào hết. Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng” [1, tr.134).

Hai là, nông nghiệp phát triển giúp giảm đói nghèo và nâng cao đời sống người dân nông thôn.

Đối với nước ta, phần đông dân số sinh sống ở nông thôn, lao động ở nông thôn cũng chiếm đa số trong lực lượng lao động của cả nước. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, trước hết là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta là một nước nông nghiệp. Đại đa số nhân dân là nông dân. Để xây dựng nước nhà, một phần lớn cũng do nông dân đóng góp. Sự đóng góp của nông dân trở lại phát triển lợi ích của nông dân” [3, tr.516]. Với việc phát triển nông nghiệp ở nước ta sẽ là công cụ hiệu quả trong công tác giảm đói nghèo. Tăng trưởng nông nghiệp có ảnh hưởng tích cực và mạnh mẽ tới công tác giảm đói nghèo ở nông thôn.

Trong sản xuất nông nghiệp, Người coi trọng việc phát triển nông nghiệp toàn diện bao gồm cả: lâm nghiệp, ngư nghiệp, vì phát triển nông nghiệp toàn diện không những đáp ứng được nhu cầu cái ăn, cái

mặc, chỗ ở, ổn định và cải thiện được đời sống cho nhân dân nông thôn, mà còn vì phát triển nông nghiệp toàn diện là giải pháp quan trọng để phát triển nông nghiệp mạnh mẽ, bền vững và có đóng góp to lớn cho việc tăng trưởng lâu dài của nền kinh tế. Việc phát triển nông nghiệp toàn diện ở nông thôn sẽ làm tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống nông dân

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh coi sự phát triển nông nghiệp có mối quan hệ hữu cơ với các ngành kinh tế khác, đặc biệt là công nghiệp nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Trong bài *Nhà máy giúp đỡ nông thôn* đăng trên báo Nhân dân, số 2312, ngày 18-7-1960, Người viết: “Việt Nam là một nước nông nghiệp. Muốn phát triển kinh tế, nhất định phải lấy nông nghiệp làm nền tảng. Nông nghiệp phát triển tốt mới có thể cung cấp đầy đủ nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ cho công nghiệp và nâng cao đời sống của nhân dân” [5, tr.631].

Mục đích cuối cùng của phát triển nông nghiệp là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người dân nông thôn. Trong nhiều bài nói chuyện với cán bộ và xã viên hợp tác xã nông nghiệp ở các địa phương, Người luôn nhấn mạnh mục đích của việc phát triển nông nghiệp ở nông thôn: “Là để cải thiện đời sống nông dân, làm cho nông dân được no ấm, mạnh khỏe, được học tập, làm cho dân giàu, nước mạnh” [5, tr.8].

Ba là, nông nghiệp là ngành có tầm quan trọng góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên

Trong nông nghiệp, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, sinh thái, môi trường. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của nông nghiệp với bảo vệ môi trường. Người luôn xác định bảo vệ

môi trường chính là bảo vệ sức khỏe, bảo vệ cuộc sống bền vững của con người. Người kêu gọi: “Người người trồng cây, nhà nhà trồng cây” để bảo vệ môi trường sinh thái cho chính cuộc sống của con người. Ngày 09-5-1961, nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô (Hải Ninh), nay thuộc tỉnh Quảng Ninh, Người nhấn mạnh: “Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp” [6, tr.129].

Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của ngành lâm nghiệp trong việc bảo vệ môi trường sinh thái. Người luôn nhắc nhở bà con các dân tộc miền núi trồng rừng và bảo vệ rừng, bởi vì cây và rừng là nguồn lợi lớn và nhắc lại câu tục ngữ "Rừng vàng biển bạc". Trong bài nói chuyện tại Hội nghị tuyên giáo miền núi ngày 31-8-1963, Người căn dặn: “Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý” [7, tr.158]. Người còn chỉ rõ nguy cơ tác hại nhiều mặt của nạn phá rừng. Phá rừng sẽ dẫn đến lụt lội, trôi đất, mất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và đời sống của con người. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì khó phải mất nhiều công của và thời gian. Đi liền với việc trồng rừng, bảo vệ rừng là việc khai thác nguồn lợi từ rừng. Việc khai thác lâm thổ sản từ rừng là hết sức cần thiết vì lợi ích kinh tế to lớn của nó. Nhưng việc khai thác không hợp lý sẽ để lại hậu quả nặng nề đến môi trường và đời sống, vì vậy việc khai thác rừng phải có kế hoạch hết sức chu đáo, phải chấm dứt tình trạng khai thác rừng bừa bãi.

Trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, Người cũng không quên nhắc nhở nhân dân ta phải tiếp tục công việc trồng cây gây rừng: “Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thì trồng một vài cây làm kỷ

niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và nông nghiệp” [8, tr.615]. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến phát triển nông nghiệp trong sự phát triển bền vững của đất nước. Những lời căn dặn của Người luôn luôn là bài học quý báu đối với chúng ta.

Từ những quan niệm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể khẳng định: phát triển nông nghiệp nước ta có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

2.2. Sự vận dụng tư tưởng về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững thể hiện trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững và không ngừng hoàn thiện đường lối phát triển nông nghiệp phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước trong từng thời kỳ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đánh dấu bước ngoặt trong tư duy của Đảng về đổi mới sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung, đổi mới phát triển nông nghiệp nói riêng. Đại hội đã đề ra những quan điểm và chính sách đổi mới, trước hết là đổi mới kinh tế, nhấn mạnh vai trò hàng đầu của sản xuất nông nghiệp trong việc đáp ứng những yêu cầu cấp bách về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Đại hội xác định, trong nông nghiệp, phải tập trung cho sản xuất lương thực, thực phẩm là trọng tâm số một. Bảo đảm cho nông nghiệp, kể cả lâm nghiệp, ngư nghiệp thật sự là mặt trận hàng đầu. Trong phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững, Đại hội đã đưa ra nhiều giải pháp như: Áp dụng rộng rãi các thành tựu sinh

học và các thành tựu khoa học, kỹ thuật khác làm tăng thêm màu mỡ cho đất canh tác; đẩy nhanh nhịp độ phủ xanh đất trống, đồi núi trọc theo phương thức nông - lâm kết hợp; ngăn chặn nạn phá rừng, cháy rừng; phát triển rộng khắp phong trào trồng cây... Tiến hành định canh, định cư, giao đất, giao rừng cho các đơn vị và nhân dân sử dụng lâu dài để làm chủ đất rừng cũng như làm chủ đất ruộng.

Nghị quyết 10-NQ/TW (Khóa VI) năm 1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết đã chỉ ra rằng, nông nghiệp nước ta những năm qua tuy đã có tiến bộ nhưng phát triển chậm, tỷ suất hàng hóa thấp, nhiều vùng vẫn chưa thoát khỏi tình trạng tự cấp tự túc, chia cắt và độc canh. Rừng tiếp tục bị phá hoại nghiêm trọng, môi trường sinh thái chưa được bảo vệ tốt.

Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn Bộ Chính trị đã chủ trương: Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp. Chú trọng bảo vệ, khai thác hợp lý rừng hiện có, nghiêm cấm tẻ phá rừng và khai thác rừng bừa bãi. Nhà nước sớm có những biện pháp nghiêm ngặt về vấn đề này. Đẩy mạnh việc trồng mới, khoanh nuôi, tái sinh rừng và phong trào trồng cây nhân dân, nhanh chóng phủ xanh đất trống, đồi trọc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991) tiếp tục coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đặt trọng tâm vào chương trình lương thực - thực phẩm nhằm bảo đảm vững chắc nhu cầu trong nước và có khối lượng xuất khẩu lớn.

Trong phát triển nông nghiệp, phải sử dụng hợp lý tài nguyên đất, hạn chế việc

dùng đất canh tác vào các mục đích phi nông nghiệp; chống xói mòn và thoái hoá đất. Lập quy hoạch khai thác và sử dụng tài nguyên nước; giải quyết nguồn nước cho công nghiệp và sinh hoạt ở thành thị và một số vùng nông thôn; thường xuyên kiểm tra các hệ thống xử lý nước thải, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên biển, ngăn chặn nguy cơ làm cạn kiệt nguồn hải sản.

Tiếp tục đường lối phát triển nông nghiệp trong phát triển bền vững, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6-1996) khẳng định: Phát triển nông nghiệp hướng vào bảo đảm an toàn lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn có hiệu quả. Đối với đất nông nghiệp, ban hành quy định cụ thể cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trên nguyên tắc tuân theo quy hoạch và bảo đảm an toàn lương thực. Kiểm soát việc tích tụ ruộng đất canh tác, vừa khuyến khích sản xuất hàng hoá vừa ngăn chặn người làm nông nghiệp không có đất sản xuất. Khuyến khích các thành phần kinh tế khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích đất nông nghiệp.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4-2001) chủ trương đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Giữ gìn môi trường biển và sông, nước, bảo đảm cho sự tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản. Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng. Kết hợp lâm nghiệp với nông nghiệp và có chính sách hỗ trợ để định canh, định cư, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân miền núi. Ngăn chặn nạn đốt, phá rừng. Tích cực khai hoang mở rộng diện tích canh tác ở những nơi còn đất hoang hoá chưa được sử dụng, phân bố lại lao động dân cư; giảm nhẹ tác động của thiên tai đối với sản xuất.

Để phát triển nông nghiệp trong sự

phát triển bền vững, Đại hội X (tháng 4-2006) và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Gắn phát triển kinh tế với xây dựng nông thôn mới, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng miền, góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội. Quy hoạch diện tích sản xuất lương thực ổn định; phát triển mạnh chăn nuôi theo hướng quy mô lớn, an toàn dịch bệnh và bền vững về môi trường; quan tâm hơn nữa đến chính sách xã hội, tạo điều kiện cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

Kế thừa tư duy của Đại hội X, Đại hội XI (tháng 1-2011) tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

Quan triết tư tưởng của Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp trong phát triển bền vững. Đại hội XII (tháng 1-2016) khẳng định: phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển nhanh, bền vững. Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả

trước mắt và lâu dài; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân, cải thiện chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn; thực hiện có hiệu quả, bền vững công cuộc xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp.

Đường lối của Đảng nêu trên, đã khẳng định Đảng ta luôn trung thành với Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp trong phát triển bền vững, mà những năm qua sản xuất nông nghiệp nước ta có những bước phát triển đáng kể, đóng góp to lớn vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2.3. Những thành tựu trong việc triển khai thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam

2.3.1. Đáp ứng được cơ bản nhu cầu về lương thực, thực phẩm

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [1, tr.64]. Đảng, Nhà nước ta luôn chăm lo cho mọi người dân đều có việc làm, có cơm ăn, áo mặc, học hành và được chăm sóc về thể chất, tinh thần. Với những chủ trương, giải pháp đúng đắn trong nông nghiệp, đến nay nước ta đã giải quyết được cơ bản vấn đề lương thực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trong thời gian qua, tốc độ sản xuất lương thực, thực phẩm ở nước ta có sự tăng trưởng khá cao và tương đối ổn định. Bình quân lương thực, thực phẩm một nhân khẩu có xu hướng tăng đáng kể.

Bảng 1: Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người

Đơn vị tính: Kg

	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Cả nước	476,6	477,9	508,8	503,6	513,4	537,7	548,7	548,5	553,1	549,5	522,3	511,4
Đồng bằng sông Hồng	369,9	357,6	370,7	362,2	365,5	370,1	359,9	344,8	346,5	342,8	330,4	305,2
Trung du và miền núi phía Bắc	363,3	390,2	404,5	412,6	413,9	434,1	448,7	447,7	448,4	443,4	445,3	430,7
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	362,9	351,5	370,2	372,3	369,8	387,0	393,7	386,5	404,5	395,7	393,1	397,0
Tây Nguyên	389,8	388,7	400,1	412,7	427,0	431,5	442,8	450,7	465,4	446,8	427,8	442,2
Đông Nam Bộ	123,8	127,3	128,9	126,8	119,3	120,2	121,6	117,0	115,7	116,1	112,7	110,7
Đồng bằng sông Cửu Long	1.086,7	1.107,8	1.220,0	1.204,5	1.269,1	1.355,9	1.410,1	1.447,0	1.454,2	1.467,8	1.360,0	1.343,7

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2017)

Hiện nay, sản lượng lương thực bình quân theo đầu người của Việt Nam hiện đã đứng ở mức cao trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình. Thậm chí, nhiều quốc gia đang tìm cách học tập thành công của

Việt Nam về an ninh lương thực.

Với việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, những năm gần đây, giá trị sản phẩm nông nghiệp ở nước ta đã có bước tiến quan trọng.

Bảng 2: Giá trị sản phẩm thu được trên 1 hecta đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Đất trồng trọt	26,4	31,6	43,9	45,5	54,6	72,2	72,8	75,7	79,3	82,6	85,4	90,1
Mặt nước nuôi trồng thủy sản	55,4	67,4	77,4	87,1	103,8	135,2	145,3	157,6	177,4	178,1	184,3	206,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2017)

Bên cạnh việc tăng sản lượng lương thực cùng với đó là giá trị sản phẩm nông nghiệp cũng có bước tăng đáng kể. Trong giai đoạn từ 2006 - 2017, giá trị sản phẩm thu được trên 1 hécta đất trồng trọt tăng hơn 3,4 lần, đối với mặt nước nuôi trồng thủy sản là hơn 3,7 lần.

Chăn nuôi có bước phát triển về số lượng và chú trọng hơn về chất lượng. Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu đã nhanh trong những năm qua. Đặc biệt là về chất lượng của sản phẩm chăn nuôi được

nâng lên đáng kể. Chăn nuôi theo mô hình trang trại, ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo giống, thức ăn chăn nuôi đã bước đầu được người chăn nuôi chú trọng. Người chăn nuôi đã bắt đầu quan tâm đến an toàn thực phẩm, việc đẩy lùi chất cấm, kháng sinh trong chăn nuôi được thực hiện mạnh mẽ trong những năm qua đã góp phần nâng cao ý thức của người chăn nuôi. Đây chính là nền tảng cho một nền chăn nuôi hiện đại, bền vững tạo ra sản phẩm có chất lượng cao của Việt Nam.

Bảng 3: Sản lượng sản phẩm chăn nuôi chủ yếu

Năm Sản lượng	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng (Nghìn tấn)	67,5	71,5	79,1	83,6	87,8	88,5	85,5	85,7	85,8	86,6
Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng (Nghìn tấn)	206,1	226,7	263,4	278,9	287,2	293,9	285,4	293,1	299,7	308,6
Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng (Nghìn tấn)	2.662,7	2.782,8	3.035,9	3.036,4	3.098,9	3.160,0	3.228,7	3.351,2	3.491,6	3.664,6
Sản lượng thịt gia cầm hơi giết, bán (Nghìn tấn)	358,8	448,2	528,5	615,2	696,0	729,4	774,7	874,5	908,1	961,6
Sản lượng sữa tươi (Triệu lít)	234,4	262,2	278,2	306,7	345,4	381,7	456,4	549,5	723,0	795,1
Trứng gia cầm (Triệu quả)	4.465,8	4.937,6	5.465,3	6.421,9	6.896,9	7.299,9	7.754,6	8.271,1	8.874,3	9.446,2

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2017)

2.3.2. Đạt được nhiều thành tựu trong công tác xóa đói giảm nghèo

Với những chủ trương, giải pháp đúng đắn, công tác xóa đói giảm nghèo ở nước ta đã

đạt được những thành tựu to lớn. Tỷ lệ giảm hộ nghèo đói ở nước ta trong những năm gần đây đã giảm đáng kể.

Bảng 4: Tỷ lệ hộ nghèo phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng

Đơn vị tính: %

Năm Vùng	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Cả nước	14,2	12,6	11,1	9,8	8,4	7,0	5,8	7,9
Thành thị	6,9	5,1	4,3	3,7	3,0	2,5	2,0	2,7
Nông thôn	17,4	15,9	14,1	12,7	10,8	9,2	7,5	10,8
Đồng bằng sông Hồng	8,3	7,1	6,0	4,9	4,0	3,2	2,4	2,6
Trung du và miền núi phía Bắc	29,4	26,7	23,8	21,9	18,4	16,0	13,8	21,0
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	20,4	18,5	16,1	14,0	11,8	9,8	8,0	10,2
Tây Nguyên	22,2	20,3	17,8	16,2	13,8	11,3	9,1	17,1
Đông Nam Bộ	2,3	1,7	1,3	1,1	1,0	0,7	0,6	0,9
Đồng bằng sông Cửu Long	12,6	11,6	10,1	9,2	7,9	6,5	5,2	7,4

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2017)

Theo chuẩn nghèo của nước ta, từ năm 2010 đến 2016, số hộ nghèo đã giảm từ 14,2% xuống còn 5,8%, như vậy tỷ lệ hộ nghèo từ năm 2010 đến 2016 giảm 8,4%. Điều đáng nói là tỷ lệ hộ nghèo ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, giảm nhanh hơn bình quân chung của cả nước. Từ năm 2010 đến 2016 cả nước giảm được 8,4% hộ nghèo thì khu vực nông thôn giảm được 9,9%, Trung du và miền núi phía Bắc giảm được 15,6%, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung giảm được 12,4%, Tây Nguyên là 13,1%. Từ năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo tăng là do quy định về chuẩn nghèo được tăng lên. Tuy nhiên, nếu so với chuẩn nghèo trước đây thì tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 cũng giảm mạnh so với năm 2016.

Việt Nam là một nước nông nghiệp với nhiều thành phần dân tộc sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới...Do đó, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo ở những vùng này có ý nghĩa rất quan trọng

trong thúc đẩy sự phát triển bền vững ở nước ta.

2.3.3. Sản xuất nông nghiệp đã chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn coi trọng việc xây dựng một nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng.

Trong những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp ở đã cơ bản đã cơ bản chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa làm thay đổi phương thức sản xuất truyền thống. Đã bước đầu hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn với tỷ trọng sản phẩm hàng hóa và xuất khẩu đạt cao, hình thành các mối liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa nông sản. Thị trường đối với hàng hóa nông nghiệp và ở các vùng nông thôn phát triển mạnh, thúc đẩy việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa

nông nghiệp. Đây là những nhân tố rất quan trọng tạo động lực cho nông nghiệp phát triển phù hợp với xu thế chung của nền kinh tế, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2.4. Những hạn chế trong việc triển khai thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam

Trong việc triển khai, tổ chức thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển nông nghiệp gắn với sự phát triển bền vững, bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, vẫn còn những hạn chế nhất định.

Một là, nguồn tài nguyên thiên nhiên đang bị suy thoái.

Hai là, tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng.

Ba là, phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng.

Những hạn chế trong phát triển nông nghiệp nói trên đều có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững. Để khắc

phục những hạn chế, Đảng ta phải tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ những vấn đề mới phát sinh trong phát triển nông nghiệp.

3. Kết luận

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững đã được Đảng và Nhà nước ta quán triệt, vận dụng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự quán triệt, vận dụng tư tưởng của Người đã đem lại những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế nói chung và phát triển nông nghiệp nói riêng, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và những đòi hỏi khắt khe của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, những tư tưởng chủ đạo của Người về phát triển nông nghiệp gắn với phát triển bền vững vẫn còn giữ nguyên giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn. Những tư tưởng đó đã và đang là “kim chỉ nam” hướng dẫn chúng ta con đường xây dựng một nền kinh tế vững mạnh□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 4.
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 9.
- [3] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 10.
- [4] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 11.
- [5] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 12.
- [6] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 13.
- [7] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 14.
- [8] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 15.

- [9] Bộ Chính trị (1988), *Nghị quyết 10-NQ/TW (Khóa VI) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [11] PGS.TS Đinh Phi Hồ (2008), *Kinh tế học nông nghiệp bền vững*, Nxb Phương Đông
- [12] TS. Nguyễn Từ (2004), *Nông nghiệp Việt Nam trong phát triển bền vững*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [13] Nguyễn Văn Thành (2006), *Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- [14] Tổng cục Thống kê (2016), *Niên giám Thống kê*, Nxb Thống kê
- [15] Tổng cục Thống kê (2017), *Niên giám Thống kê*, Nxb Thống kê
- [16] Tổng cục Thống kê, Website: <https://www.gso.gov.vn>

(Ngày nhận bài: 02/01/2019; ngày phản biện: 09/01/2019; ngày nhận đăng: 03/06/2019)